

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST
Ngày 28-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lê Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thẩm Văn Minh

Ông Hà Tuấn Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hà Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ xét xử c khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2025/TLST- HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1979 tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Nguyễn Văn T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị D sinh năm 1955; vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1982 và con: 02 con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2007;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/01/2025 đến ngày 14/01/2025. Hiện nay đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975; địa chỉ: Khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H: Bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2025 C an huyện Y nhận được đơn tố giác của Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ về việc Nguyễn Văn C sinh ngày 17/02/1979 ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra xác định như sau: Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/02/1979, có hộ khẩu thường trú ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ do quen biết với Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975, ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến tháng hết tháng 3/2024, H cần tiền để giải quyết việc gia đình, đã đến gặp C để hỏi vay tiền. C đã đồng ý cho H vay tổng số tiền 30.000.000 đồng. Lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, trả lãi theo hàng tháng, hai bên xác định 01 tháng là 30 ngày H phải trả lãi một lần cho C bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền vào số tài khoản 2716205212181 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn hoặc số tài khoản 104638881978 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần c thương Việt Nam mang tên Nguyễn Văn C. Tương ứng mức lãi suất 108%/ một năm cụ thể như sau:

Ngày 22/2/2022, C cho H vay số tiền 15.000.000 đồng; C đã chuyển tiền từ số tài khoản 2716205212181 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn của C đến số tài khoản 2716205241013 mở tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn của H. Lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Tiền lãi bắt đầu tính từ tháng 3/2022 mỗi tháng H phải trả cho C 1.350.000 đồng. Từ tháng 3/2022 đến tháng 12/2022, H đã thực hiện trả lãi được 09 lần tương ứng chín tháng cho C với tổng số tiền là 12.150.000 đồng. Trong đó lãi suất đến 20% là 2.250.000 đồng, lãi suất trên 20% là 9.900.000 đồng.

Đến cuối tháng 12/2022 (C và H không nhớ ngày cụ thể), H tiếp tục hỏi vay C thêm số tiền 15.000.000 đồng. C đồng ý và trực tiếp đưa cho H vay 15.000.000 đồng tiền mặt. Do H còn nợ lại C 15.000.000 đồng vay từ ngày 22/2/2022 chưa trả, nên C nói với H tính tổng cộng số tiền H vay của C là 30.000.000 đồng, lãi suất và cách thức tính lãi, hình thức trả lãi vẫn như đã thống nhất từ trước. Tiền lãi bắt đầu tính từ tháng 1/2023, mỗi tháng H phải trả cho C 2.700.000 đồng. Từ tháng 01/2023 đến hết tháng 3/2024, H đã trả tiền lãi cho C được 15 lần (tương ứng 15 tháng) với tổng số tiền lãi 40.500.000 đồng.

Trong đó lãi suất đến 20% là 7.500.000 đồng, lãi suất trên 20% là 33.000.000 đồng

Từ tháng 4/2024, do H gặp khó khăn nên đã đến gặp C xin giảm tiền lãi, C đồng ý giảm lãi suất cho H nên chỉ tính và thu tiền lãi là 2.000.000 đồng/tháng/tổng số tiền gốc 30.000.000 đồng (tương ứng lãi suất 6,66%/ tháng). Lãi suất tương ứng 79,99%/năm cao gấp 3,99 lần so với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự. Từ tháng 4/2024 đến hết tháng 12/2024, H đã trả cho C được 09 lần (tương ứng 09 tháng) với tổng số tiền lãi là 18.000.000 đồng. Trong đó lãi suất đến 20% là 4.500.000 đồng; lãi suất trên 20% là 13.500.000 đồng. Ngày 07/02/2025, H đã trả lại số tiền vay gốc 30.000.000 đồng cho C, còn số tiền lãi 11 ngày (từ tháng 01/01/2025 đến ngày bị phát hiện là ngày 11/01/2025) H chưa trả cho C là 24.442 đồng (C không yêu cầu H phải trả số tiền lãi này).

Như vậy từ tháng 3/2022 đến hết tháng 3/2024, Nguyễn Văn C đã có hành vi cho Nguyễn Thị Thu H vay tổng số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày, vì hai bên thỏa thuận 01 tháng là 30 ngày nên lãi suất được xác định 9%/ một tháng, tương ứng là 108%/ một năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự nhằm thu lợi bất chính.

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: Lãi suất

“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận

Trường hợp các bên vay có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20% của khoản tiền vay...”

Tổng số tiền lãi H phải trả và đã trả đủ cho C là: 52.650.000 đồng. Trong đó: Số tiền lãi với lãi suất đến 20% là: 9.750.000 đồng; Số tiền lãi với lãi suất trên 20% là: 42.900.000 đồng. Do đó tổng số tiền thu lợi bất chính để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn C là: 42.900.000 đồng. Hành vi của Nguyễn Văn C đã cấu thành tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo quy định tại khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Đối với số tiền lãi C thu của H từ tháng 4/2024 đến ngày 11/01/2025 (ngày bị phát hiện): Quá trình điều tra đã chứng minh C cho H vay với lãi suất 2.000.000 đồng/tháng/tổng số tiền gốc 30.000.000 đồng, tương ứng với lãi suất 79,99%/một năm, cao gấp 3,99 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Vì vậy, đối với số tiền lãi này không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự (*lãi suất chưa quá 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của BLDS*), nên không cộng vào tổng số tiền thu lợi bất chính để truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi này của C chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và vẫn còn thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan Cảnh sát điều

tra C an huyện Y đã chuyển C an huyện Y đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với C là phù hợp.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Y đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của C phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về tài sản: Tại biên bản xác minh nguồn thu nhập ngày 13/12/2025 của Cơ quan điều tra đối với Nguyễn Văn C xác định: Nguyễn Văn C nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập bình quân 5.000.000đ/ tháng. Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 96, tờ bản đồ số 52 diện tích 119,6m² do UBND huyện Y cấp có địa chỉ tại khu 5, xã M, huyện Y mang tên Nguyễn Văn C, và Nguyễn Thị H. Trên đất có 01 nhà xây ba tầng. Một xe ô tô BKS 19A-194.26, nhãn hiệu Mazda CX5, màu đỏ mang tên Nguyễn Văn C do Công an tỉnh Phú Thọ cấp ngày 29/05/2018 trị giá 500.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-YL ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) đến 60.000.000 đ (Sáu mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 07/02/2025 bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thị Thu H số tiền 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) là số tiền lãi trên 20% (trong đó 42.900.000 đồng là tiền lãi của 9%/ một tháng; 13.500.000 là tiền lãi của 6,66%/ một tháng).

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 39.750.000 đ (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã tự nguyện nộp khắc phục tại chi cục thi hành án dân sự huyện Y.

(Theo biên lai thu tiền số 0005268 ngày 28/02/2025 và biên lai thu tiền số 0005270 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị H quan điểm: Nhất trí nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về hành vi “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự, nhất trí về tội danh, khung hình phạt các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử đưa ra bản án phù hợp đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có hội sửa chữa, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2022 đến hết tháng 3/2024, tại khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn C, sinh ngày 17/02/1979, hộ khẩu thường trú ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ đã có hành vi cho Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1975, hộ khẩu thường trú ở khu 5, xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Tổng số tiền Nguyễn Văn C cho Nguyễn Thị H vay là 30.000.000 đồng, lãi suất 108%/một năm, cao gấp 5,4 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định của Bộ luật dân sự năm 2015. Nguyễn

Văn C đã thu lời bất chính số tiền 42.900.000 đồng. Vì vậy, Hành vi của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 201 của Bộ luật hình sự quy định như sau:

“ Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng, gây thiệt hại cho lợi ích của người vay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải đưa bị cáo ra xét xử và có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền gốc và lãi suất đến 20%; trả lại số tiền thu lời bất chính cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, áp dụng hình phạt có tính chất kinh tế là hình phạt tiền theo quy định tại Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo phải trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu H số tiền thu lời bất chính là 56.400.000 đồng (trong đó 42.900.000 đồng là tiền lãi của 9%/một tháng 13.500.000 là tiền lãi của 6,66%/một tháng). Xác nhận bị cáo đã tự nguyện trả cho Nguyễn Thị Thu H số tiền 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Đối với số tiền nợ gốc là 30.000.000 đ (Ba mươi triệu đồng) bị cáo C đã dùng để cho H vay đây là tiền bị cáo C sử dụng làm c cụ phương tiện phạm tội. Đối với số tiền này, ngày 07/02/2025 H đã trả lại cho bị cáo. Ngày 28/02/2025 bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với số tiền lãi 9.750.000 là tiền lãi phát sinh từ tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đến 20% . Ngày 24/03/2025, bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 50.000.000 đ (Năm mươi triệu đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Văn C đã tự nguyện trả lại cho Nguyễn Thị Thu H số tiền 56.400.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Trong đó

42.900.000 đồng là tiền lãi của 9%/ một tháng; 13.500.000 là tiền lãi của 6,66%/ một tháng.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 39.750.000 đ (Ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn C.

(Theo biên lai thu tiền số 0005268 ngày 28/02/2025 và biên lai thu tiền số 0005270 ngày 24/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Y;
- C an xã M;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã M, huyện Y;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thu Trang

